

Số: 1324013

|                                            | Kia Sportage 2.0G Signature (X-Line) | Mazda6 2.5L Signature Premium (GTCCC) |
|--------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
| Listed price:                              | 899.000.000đ                         | 874.000.000đ                          |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                      |                                       |
| Overall size (mm)                          | 4660 x 1865 x 1700                   | 4865 x 1840 x 1450                    |
| The standard long (mm)                     | 2755                                 | 2830                                  |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5890                                 | 5600                                  |
| Ground clearance (mm)                      | 190                                  | 165                                   |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1570                                 | 1550                                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2020                                 | 2000                                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 543                                  | 480                                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 54                                   | 62                                    |
| Number of seats                            | 5                                    | 5                                     |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                     | SX-LR trong nước                      |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                      |                                       |
| Loại động cơ                               | Xăng 2.0L                            | Skyactiv-G 2.5L                       |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1999                                 | 2488                                  |
| Maximum power (hp @ rpm)                   | 154 / 6200                           | 188 / 6000                            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 192 / 4500                           | 252 / 4000                            |
| Gear                                       | 6AT                                  | 6AT                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                      | Cầu trước (FWD)                       |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                           | Độc lập Mc Pherson                    |
| Rear suspension                            | Liên kết đa điểm                     | Liên kết đa điểm                      |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                  | Đĩa                                   |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                  | Đĩa                                   |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                           | 225/45 R19                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 11                                   | 9.57                                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.5                                  | 5.33                                  |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 8.1                                  | 6.89                                  |
| Chế độ lái                                 | Normal / Eco / Sport / Smart         | Normal/Sport                          |
| NGOẠI THẤT:                                |                                      |                                       |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                        | LED                                   |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                    | ●                                     |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                    | ●                                     |
| Đèn sương mù                               | LED                                  | LED                                   |
| Cụm đèn sau                                | LED                                  | LED                                   |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                    | ●                                     |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                    | ●                                     |
| Cửa sổ trời                                | ●                                    | ●                                     |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                      |                                       |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                    | ●                                     |
| Chất liệu ghế                              | Da                                   | Da (Nappa)                            |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                    | ●                                     |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                    | ●                                     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                    |                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                    | ●                                     |

|                                     |                     |                  |
|-------------------------------------|---------------------|------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ●                   | ●                |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi    | ●                   |                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                   | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | Full-LCD 12.3"      | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm         | AVN 12.3"           | 8                |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | ●                   | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                   | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 2                   | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●                   | ●                |
| Chìa khóa thông minh                | ●                   | ●                |
| Khởi động nút bấm                   | ●                   | ●                |
| Remote start                        | ●                   |                  |
| Sound system                        | 8 loa Harman/Kardon | 11 loa Bose      |
| Gearshift paddles                   | ●                   | ●                |
| Sạc không dây Qi                    | ●                   | ●                |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                   | ●                |
| Giữ phanh tự động Autohold          | ●                   | ●                |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                   | ●                |

#### AN TOÀN:

|                                          |                                            |                |
|------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|
| Số túi khí                               | 6                                          | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●                                          | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●                                          | ●              |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS     | ●                                          | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●                                          | ●              |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●                                          | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau                                | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                | ●(hỗ trợ tránh va chạm + hiển thị điểm mù) | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●                                          | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●                                          | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình           | ●                                          | -              |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●                                          | ●              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●                                          |                |
| Camera lùi                               | ●(Tích hợp camera 360)                     | ● (Camera 360) |